

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN DUY TÂN

**CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

KON TUM, NĂM 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Một số đóng góp mới của luận văn	5
7. Bố cục của Luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC.....	6
1.1 Khái quát bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.1.1.1 Khái niệm bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	6
1.1.1.2 Đặc điểm của bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	6
1.1.2 Các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm xã hội bắt buộc	6
1.1.3 Khái niệm chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc	7
1.1.4 Đặc trưng cơ bản của chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.	7
1.1.5 Sự cần thiết phải có chế độ BHXH bắt buộc.....	7
1.2 Nội dung chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.....	7
1.2.1 Chế độ ốm đau:.....	7
1.2.2 Chế độ thai sản:	8
1.2.3 Chế độ hưu trí:.....	8
1.2.4 Chế độ tử tuất:	8
Kết luận chương 1.....	9
Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH KON TUM	9
2.1 Pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc	9
2.1.1 Chế độ ốm đau.....	9
2.1.1.1 Quy định pháp luật về chế độ ốm đau.....	9
2.1.1.2 Đánh giá về chế độ ốm đau.	9
2.1.2. Chế độ thai sản	9
2.1.2.1 Quy định pháp luật về chế độ thai sản.	9
2.1.2.2 Đánh giá về chế độ thai sản.....	10
2.1.3. Chế độ hưu trí	10
2.1.3.1 Quy định pháp luật về chế độ hưu trí.	10
2.1.3.2 Đánh giá về chế độ hưu trí.	11
2.1.4. Chế độ tử tuất.....	11

2.1.4.1 Quy định pháp luật về chế độ tử tuất.	11
2.1.4.2 Đánh giá về chế độ tử tuất.	11
2.2 Thực tiễn thi hành chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tỉnh Kon Tum.....	11
2.2.1 Những kết quả đạt được:	11
2.2.2 Những mặt tồn tại, hạn chế.	13
Kết luận chương 2	14
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC.....	14
3.1. Định hướng hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc.....	14
3.2 Giải pháp hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc.....	14
3.2.1 Giải pháp hoàn thiện về chế độ ốm đau.....	14
3.2.2 Giải pháp hoàn thiện về chế độ thai sản.	15
3.2.3 Giải pháp hoàn thiện về chế độ hưu trí.	15
3.2.4 Giải pháp hoàn thiện về chế độ tử tuất.	16
3.3 Các giải pháp nâng cao hiệu quả về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.	16
3.3.1 Giải pháp áp dụng chung.	16
3.3.2 Giải pháp tại địa bàn tỉnh Kon Tum.....	17
Kết luận chương 3	19
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

BHXH là chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị xã hội và phát triển kinh tế xã hội.

Nhận thức được tầm quan trọng của BHXH nói chung và chế độ BHXH bắt buộc nói riêng, Đảng Nhà nước ta luôn quan tâm, chú trọng trong việc thiết lập hành lang pháp lý để điều chỉnh về BHXH cho phù hợp với từng giai đoạn, trong đó có chế độ BHXH bắt buộc.

Việc ban hành chính sách BHXH còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia gắn với từng thời kỳ. Chính sách BHXH được thể hiện rõ thông qua các chế độ BHXH. Một số bất cập đòi hỏi phải đánh giá lại một cách đầy đủ hơn về chính sách BHXH, nhất là chế độ BHXH, từ đó chỉ ra những vướng mắc trong thực tế và đưa ra những quy định cho phù hợp cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung kịp thời, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế về chế độ BHXH với đông đảo người lao động. Việc nhà nước ban hành cũng như thực hiện các quy định về chế độ BHXH sao cho phù hợp là vấn đề cấp thiết và phù hợp với nguyện vọng của số đông người lao động. Đây là nhu cầu chính đáng và thiết thực cần được đảng, nhà nước và xã hội quan tâm.

Nghiên cứu đề tài về chế độ BHXH bắt buộc, từ đó hoàn thiện các chính sách có liên quan đến BHXH là hết sức cấp bách và thiết thực. Từ cơ sở trên, tác giả lựa chọn đề tài: “*Chế độ BHXH bắt buộc qua thực tiễn tại tỉnh Kon Tum*” để làm luận văn thạc sĩ Luật học, với mong muốn đóng góp một phần công sức của bản thân vào việc hoàn thiện, nâng cao hiệu quả về chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Chế độ BHXH bắt buộc không phải là vấn đề mới nhưng nó trở thành mối quan tâm của các nhà nghiên cứu và hoạt động thực tiễn. Thời gian qua có nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, đã có những công trình, bài báo, sách, các đề tài nghiên cứu liên quan đến BHXH và chế độ BHXH

bắt buộc. Thể hiện sự quan tâm đến chế độ BHXH, nhằm vun đắp, xây dựng ngành BHXH ở Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân, cụ thể như:

TS. Bùi Sỹ Lợi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội (10/02/2019), Giải pháp Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Nguyễn Văn Thành - Thượng tướng, PGS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam (30/12/2018), Một số vấn đề đặt ra đối với công tác bảo hiểm xã hội hiện nay.

TS. Nguyễn Thế Vinh Học viện Chính sách và Phát triển Bộ Kế hoạch và Đầu tư (vinh.nt@apd.edu.vn) Quan điểm, định hướng và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng và an sinh xã hội ở Việt Nam giai đoạn tới. “cần phải thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong đó việc ứng dụng khoa học công nghệ là hết sức cần thiết để nâng cao hiệu lực hiệu quả của các cơ chế chính sách cũng như đảm bảo thuận tiện, công bằng, minh bạch công tác an sinh xã hội cho mọi người dân”.

PGS.TS. Mạc Văn Tiến - An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực, NXB Lao động - xã hội, 2005; “các đặt trưng cơ bản của BHXH. Bản chất của BHXH là quá trình tổ chức đền bù hậu quả của những rủi ro xã hội hoặc các sự kiện bảo hiểm.

Vụ BHXH (2010), Cơ sở lí luận và thực tiễn hoàn thiện chế độ BHXH bắt buộc giai đoạn đến 2020, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ. Nghiên cứu chỉ ra những vấn đề lí luận về BHXH bắt buộc, các quy định pháp luật về BHXH bắt buộc, thực trạng pháp luật về BHXH bắt buộc và giải pháp hoàn thiện pháp luật về BHXH bắt buộc.

“Cần sớm cải cách tổng thể chính sách BHXH”, *Báo Nhân Dân* số ra ngày 1-4-2018; bài viết chỉ ra Đề án cải cách chính sách BHXH cần được thiết kế chính sách đa tầng, hướng tới phổ cập toàn dân, tuân thủ nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ rủi ro.

“Hoàn thiện pháp luật BHXH ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, của tác

giả Nguyễn Huy Ban (1996), luận án cho thấy một thực trạng pháp luật về BHXH và những giải pháp hoàn thiện pháp luật về BHXH ở Việt Nam.

“ Một số vấn đề lí luận về pháp luật bảo đảm xã hội và thực tiễn áp dụng ở tỉnh Thừa Thiên Huế”, (2002). Đề tài khoa học cơ sở, Đại học Huế, Đào Mộng Điệp; Đề tài nghiên cứu những vấn đề về BHXH và pháp luật về BHXH, thực trạng pháp luật về BHXH trong đó có BHXH.

“Những vấn đề lớn của BHXH” (2010), Phạm Nhân, Cộng sản (132), bài viết nêu lên các nội dung cơ bản của BHXH và những giải pháp đẩy mạnh hoạt động BHXH.

“Tổ chức chi trả các chế độ BHXH Việt Nam - Thực trạng và giải pháp” của Thạc sĩ Nguyễn Thị Chính, năm 2013; Luận văn nghiên cứu việc chi trả các chế độ BHXH và giải pháp nâng cao hiệu quả việc chi trả các chế độ BHXH.

“Nghiên cứu thống kê BHXH hưu trí ở Việt Nam” của Thạc sĩ Đào Hồng Lan, năm 2013; Luận văn nghiên cứu BHXH dưới góc độ Thống kê xã hội học.

“Giải pháp tăng trưởng nguồn thu quỹ BHXH ở Việt Nam” của Thạc sĩ Lê Thị Quế, năm 2014.

Nhìn chung các bài viết, các công trình nghiên cứu nêu trên tập trung chủ yếu vào việc nghiên cứu vấn đề cơ bản về BHXH, trong đó có chế độ BHXH bắt buộc góp phần tạo ra những cơ sở lý luận, chỉ ra được những vấn đề thực tiễn trong việc hoàn thiện về BHXH bắt buộc, chế độ BHXH buộc. Có thể nói, các bài viết các công trình nghiên cứu trên thì chưa có công trình nào đề cập đến chế độ BHXH bắt buộc thực tiễn tại một đơn vị địa phương cụ thể.

Do vậy, luận văn tập trung nghiên cứu và làm sáng tỏ thêm những vấn đề về chế độ BHXH bắt buộc thực tiễn trên địa bàn tỉnh Kon Tum, để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm đánh giá, nâng cao hiệu quả các quy định của luật BHXH về BHXH bắt buộc.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đề xuất một số kiến nghị nhằm góp

phần hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu lực hiệu quả thực tiễn về chế độ BHXH bắt buộc tại Kon Tum.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống hóa các vấn đề lí luận về BHXH cho người lao động.

Làm rõ một số vấn đề lí luận về chế độ BHXH bắt buộc cho người lao động như khái niệm, đặt trưng và sự cần thiết của chế độ BHXH bắt buộc, nội dung về chế độ BHXH bắt buộc.

Đánh giá về chế độ BHXH bắt buộc và thực tiễn về chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum.

Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả về chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những quy định của pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc, nghiên cứu thực tiễn về chế độ BHXH bắt buộc hiện nay tại tỉnh Kon Tum. Từ đó, luận văn đưa ra những giải pháp xây dựng, hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc; nghiên cứu, đánh giá chế độ BHXH bắt buộc cho người lao động tại tỉnh Kon Tum.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung vào các vấn đề lí luận của pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc trong giới hạn của đề tài. Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lí luận về chế độ BHXH bắt buộc; thực tiễn chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum hiện nay.

Về mặt không gian: Luận văn nghiên cứu về chế độ BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum trên cơ sở các văn bản pháp luật như Bộ luật lao động, Luật việc làm, Luật BHXH và các văn bản pháp luật khác có điều chỉnh về chế độ BHXH bắt buộc.

Về mặt thời gian: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum trong thời gian từ năm 2016-2019.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và các quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước về BHXH bắt buộc, quan điểm của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về BHXH bắt buộc thể hiện qua một số Công ước Quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

5.2 Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp với từng lĩnh vực như: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, logic, thống kê, -phương pháp lịch sử khảo cứu các nguồn tư liệu và chủ yếu là các nguồn tư liệu về bảo hiểm xã hội và về chế độ BHXH bắt buộc. Các báo cáo, văn bản của cơ quan BHXH và của Đảng Bộ, Chính Quyền địa phương.

6. Một số đóng góp mới của luận văn

Những kết quả nghiên cứu của luận văn có giá trị tham khảo cho các cơ quan hữu quan trong quá trình hoàn thiện và thực hiện pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc, đặc biệt là các cơ quan BHXH, các đơn vị tham gia BHXH.

Luận văn cũng có thể được sử dụng như một tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy, nghiên cứu, cũng như cho bất cứ ai có quan tâm đến các chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum.

7. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần mở đầu kết luận, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Chương 2: Pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực tiễn thi hành tại tỉnh Kon Tum.

Chương 3: Định hướng và các giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

1.1 Khái quát bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm xã hội bắt buộc

1.1.1.1 Khái niệm bảo hiểm xã hội bắt buộc

BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH.

BHXH bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động phải tham gia.

1.1.1.2 Đặc điểm của bảo hiểm xã hội bắt buộc

Một là, người lao động và người sử dụng lao động phải nghiêm túc thực hiện.

Hai là, Mức đóng và phương thức đóng được ấn định cụ thể.

Ba là, Người lao động được hưởng nhiều chế độ.

1.1.2 Các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm xã hội bắt buộc

Hiệu quả của hoạt động bảo hiểm xã hội luôn tỉ lệ thuận với việc thống nhất quản lý BHXH của nhà nước¹. Nhà nước ban hành các chính sách, chế độ pháp luật BHXH chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra áp dụng BHXH vào thực tế.

Quyền được hưởng BHXH của người lao động là một trong những biểu hiện cụ thể của quyền con người.

Nguyên tắc mức hưởng BHXH tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng thể hiện tính kinh tế trong đóng góp và thụ hưởng.

Trong BHXH, việc đóng góp được thực hiện theo cơ chế ba bên mà trong đó, người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước đều là các chủ thể tham gia đóng BHXH.

¹ Điều 8, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014

Quỹ BHXH là một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành trên cơ sở sự đóng góp của người sử dụng lao động, người lao động, nhà nước hỗ trợ, tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ...

1.1.3 Khái niệm chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc

Dưới góc độ pháp lý: Chế độ BHXH là tổng hợp những quy định của pháp luật, do Nhà nước ban hành, quy định về các hình thức đảm bảo về vật chất và tinh thần cho người lao động hoặc người thân trong gia đình người lao động khi họ bị mất hoặc giảm một phần khả năng lao động.

Luật BHXH năm 2014 quy định các chế độ BHXH bắt buộc gồm: Chế độ ốm đau, Chế độ thai sản, Chế độ tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, Chế độ hưu trí và Chế độ tử tuất.

1.1.4 Đặc trưng cơ bản của chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Quy định về mức hưởng của từng trường hợp, điều kiện hưởng, mức hưởng và thời hạn hưởng cho người lao động khi họ gặp phải những rủi ro thuộc từng phạm vi bảo hiểm. Hiện nay pháp luật BHXH Việt Nam quy định BHXH bắt buộc gồm: chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ TNLĐ-BNN; chế độ hưu trí; chế độ tử tuất.

1.1.5 Sự cần thiết phải có chế độ BHXH bắt buộc.

Chế độ BHXH là hệ thống các quy định về mức hưởng của từng trường hợp quy định cụ thể về điều kiện hưởng, mức hưởng và thời hạn hưởng cho người lao động. Pháp luật của Việt Nam quy định có 5 chế độ BHXH bắt buộc gồm: chế độ ốm đau; chế độ thai sản; chế độ TNLĐ-BNN; chế độ hưu trí và chế độ tử tuất. Có thể nói, các chế độ bắt buộc này là nội dung cốt lõi nhất trong hệ thống BHXH, nó thể hiện được điểm tựa vững chắc đối với người lao động khi họ tham gia BHXH.

1.2 Nội dung chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

1.2.1 Chế độ ốm đau:

Pháp luật Việt Nam quy định cụ thể đối tượng hưởng chế độ ốm đau, các điều kiện được hưởng, mức trợ cấp hưởng chế độ ốm đau và các chế độ khác kèm theo như chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho người lao động nghỉ ốm đau.

1.2.2 Chế độ thai sản:

Pháp luật Việt Nam quy định đối tượng hưởng chế độ thai sản, điều kiện hưởng, mức trợ cấp thai sản và các chế độ khác kèm theo trong thời gian lao động nữ hưởng chế độ thai sản. Ngoài ra, pháp luật Việt Nam còn quy định thêm các trường hợp mang thai hộ và chế độ cho lao động nữ trong thời gian mang thai hộ để bảo đảm quyền làm mẹ của lao động nữ, chế độ trợ cấp cho lao động nam khi vợ sinh con.

1.2.3 Chế độ hưu trí:

Pháp luật Việt Nam quy định về đối tượng hưởng chế độ hưu trí, các điều kiện được hưởng chế độ hưu trí, mức hưởng chế độ hưu trí, tỉ lệ hưởng lương hưu, thời điểm hưởng lương hưu và quy định độ tuổi hưởng chế độ hưu trí cho người lao động nam và nữ, mức trợ cấp một lần, các trường hợp hưởng chế độ hưu trí khi chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

1.2.4 Chế độ tử tuất:

Pháp luật Việt Nam quy định chế độ tử tuất với các chính sách như trợ cấp mai táng; trợ cấp tuất hàng tháng và trợ cấp tuất một lần. Pháp luật quy định về điều kiện hưởng, đối tượng hưởng, mức hưởng và cách tính hưởng.

Kết luận chương 1

Với mục tiêu bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên nguyên tắc có sự chia sẻ giữa những người tham gia bảo hiểm xã hội. Luật bảo hiểm xã hội quy định các loại hình bảo hiểm xã hội và các chế độ bảo hiểm xã hội.

Chế độ BHXH bắt buộc có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người lao động nói riêng và xã hội nói chung, góp phần phát triển bền vững các chế độ an sinh xã hội.

Chương 2

PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH KON TUM

2.1 Pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc

2.1.1 Chế độ ốm đau.

2.1.1.1 Quy định pháp luật về chế độ ốm đau

Pháp luật quy định người lao động hưởng chế độ ốm đau.

Thứ nhất, về điều kiện hưởng chế độ ốm đau.

Thứ hai, về thời gian nghỉ ốm đau.

Thứ ba, mức trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm đau.

Thứ tư, nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau.

2.1.1.2 Đánh giá về chế độ ốm đau.

Pháp luật quy định chế độ ốm đau đã bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa những người lao động nữ khi tham gia quan hệ pháp luật lao động bị ốm đau do các nguyên nhân khác nhau.

2.1.2. Chế độ thai sản

2.1.2.1 Quy định pháp luật về chế độ thai sản.

Pháp luật quy định chế độ thai sản cho người lao động.

Thứ nhất, quy định về điều kiện hưởng chế độ thai sản.

Thứ hai, quy định về thời gian hưởng chế độ khi khám thai, sảy thai, nạo hút thai hoặc phá thai bệnh lý.

Thứ ba, quy định về thời gian hưởng chế độ khi sinh con.

Thứ tư, quy định về chế độ thai sản của lao động nữ mang thai hộ và người mẹ nhờ mang thai hộ.

Thứ năm, quy định về thời gian hưởng chế độ khi nhận nuôi con nuôi.

Thứ sáu, quy định về thời gian hưởng chế độ khi thực hiện các biện pháp tránh thai.

Thứ bảy, quy định về trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi.

Thứ tám, quy định về mức hưởng chế độ thai sản.

Thứ chín, quy định về nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản.

Ngoài hưởng chế độ thai sản của lao động nữ, pháp luật còn quy định về thời gian hưởng, mức hưởng chế độ thai sản cho lao động nam khi vợ sinh con.

2.1.2.2 Đánh giá về chế độ thai sản.

Pháp luật quy định về chế độ thai sản đã tạo hành lang pháp lý cho lao động nữ thực thi quyền hưởng thai sản của mình khi tham gia vào quan hệ lao động. Quy định về chế độ thai sản hiện hành đối với người lao động đã có nhiều điểm ưu việt, hợp lý.

2.1.3. Chế độ hưu trí

2.1.3.1 Quy định pháp luật về chế độ hưu trí.

Pháp luật quy định chế độ hưu trí cho người lao động.

Thứ nhất, quy định về điều kiện hưởng chế độ hưu trí.

Thứ hai, quy định về điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động.

Thứ ba, quy định về mức hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.

Thứ tư, quy định về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu.

Thứ năm, quy định về bảo hiểm xã hội một lần.

2.1.3.2 Đánh giá về chế độ hưu trí.

Chế độ hưu trí là một trong những chế độ nòng cốt trong hệ thống ASXH và nó giữ vai trò quan trọng đối với người lao động. Bất cứ người lao động nào cũng sẽ đến lúc già yếu, hết tuổi lao động nhưng vẫn có nhu cầu được đảm bảo cuộc sống và lương hưu là nguồn thu nhập chính của họ trong lúc này.

2.1.4. Chế độ tử tuất

2.1.4.1 Quy định pháp luật về chế độ tử tuất.

Thứ nhất, quy định về trợ cấp mai táng phí.

Thứ hai, quy định về trợ cấp tuất hàng tháng.

Thứ ba, quy định về trợ cấp tuất một lần.

2.1.4.2 Đánh giá về chế độ tử tuất.

Với người lao động tham gia BHXH bắt buộc trong các trường hợp khi họ về hưu, TNLĐ-BNN, hay đang tham gia BHXH, bảo lưu thời gian đóng BHXH mà chết, quy định như hiện nay là mang tính hợp lý. Pháp luật quy định về chế độ tử tuất bảo đảm sự công bằng, hợp lý khi họ quan đời trong các trường hợp.

2.2 Thực tiễn thi hành chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tỉnh Kon Tum.

2.2.1 Những kết quả đạt được:

- Về công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật.
- Về công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, công tác thu BHXH.
- Về công tác thanh tra, kiểm tra.
- Về công tác giải quyết và chi trả các chế độ BHXH bắt buộc.

Bảng tổng hợp số đối tượng đã giải quyết và chi trả các chế độ BHXH bắt buộc giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019²

Nội dung	ĐVT	2016	2017	2018	2019
1. Đối tượng đã giải quyết		7.494	7.697	8.031	5.826
<i>Tỷ lệ tăng hàng năm (%)</i>			<i>1,03</i>	<i>1,04</i>	<i>0,73</i>
- BHXH hàng tháng	Người	475	649	589	462
- Trợ cấp BHXH một lần	Lượt người	1.541	1.631	1.961	1.512
- Ốm đau, thai sản, dưỡng sức	Lượt người	5.478	5.417	5.481	3.852
II. Hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH	Người	7.901	8.350	8.815	9.300

² Báo cáo số 274/BC-UBND, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, tính đến ngày 30/9/2019

- Trong đó: nhận qua ATM		1.571	1.965	2.254	2.746
- Đạt tỷ lệ %	%	19,88%	23,53%	25,57%	29,50%
III. Chi trả các chế độ BHXH	Tỷ đồng	321,98	371,02	442,43	428,65
Tỷ lệ tăng hàng năm (%)	%		1,152	1,192	0,969
- Hưu trí, tử tuất	Tỷ đồng	278,726	322,288	388,947	389,024
- Tai nạn lao động	Tỷ đồng	1,117	1,211	1,442	1,029
- Ốm đau, thai sản, dưỡng sức	Tỷ đồng	42,125	47,521	52,042	38,594

2.2.2 Những mặt tồn tại, hạn chế.

- Văn bản hướng dẫn một số nội dung quy định về việc cấp giấy xác nhận làm căn cứ giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp BHXH một lần cho người lao động còn chậm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người thụ hưởng. Các phần mềm liên quan đến xét duyệt chế độ BHXH ngắn hạn, dài hạn, quản lý chi trả vẫn còn một số sai sót, chưa theo kịp những nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật BHXH năm 2014, ảnh hưởng đến công tác xét duyệt, tổng hợp, báo cáo chi trả chế độ bảo hiểm theo quy định. Việc đơn giản hóa thủ tục và giảm thời gian giải quyết các chế độ tai nạn lao động, ốm đau, thai sản, dưỡng sức trong khi khối lượng hồ sơ ngày càng tăng do một số chế độ được mở rộng để phát sinh tình trạng lạm dụng quỹ BHXH.

Kết luận chương 2

Pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc đã được quy định khá chi tiết và đầy đủ tạo hành lang pháp lý để bảo vệ cho người lao động. Quy định các điều kiện hưởng, đối tượng hưởng, mức hưởng chế độ BHXH bắt buộc. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum đã có những kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh đó, thực tiễn thi hành chế độ BHXH bắt buộc tại tỉnh Kon Tum vẫn còn những hạn chế tồn tại và còn nhiều khó khăn vướng mắc nhất định. Điều này đặt ra cho tỉnh Kon Tum cần phải có nhiều giải pháp thúc đẩy việc thi hành pháp luật về chế độ BHXH bắt buộc.

. Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC.

3.1. Định hướng hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc.

Từ các luận điểm trên, cần thiết phải hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc cho người lao động trong thời gian tới trên các phương diện về chế độ ốm đau, chế độ thai sản, chế độ TNLĐ-BNN, chế độ hưu trí và chế độ tử tuất. Đây là những chế độ bắt buộc rất quan trọng trong chính sách BHXH dành cho người lao động.

3.2 Giải pháp hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc.

3.2.1 Giải pháp hoàn thiện về chế độ ốm đau.

Thứ nhất, cần quy định thống nhất mức hưởng chế độ ốm đau cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng trong trường hợp mắc bệnh cần chữa trị dài ngày trong 180 ngày.

Thứ hai, cần sửa đổi quy định về cách tính chế độ ốm đau theo ngày tạo điều kiện cho người lao động khi bị ốm đau.

Thứ ba, cần sửa đổi pháp luật quy định về mức trợ cấp bảo hiểm ốm đau cho người lao động nói chung và người lao động làm việc trong môi

trường lực lượng vũ trang nói riêng. Trường hợp người lao động ốm đau sẽ hưởng trợ cấp bằng 75% mức tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ ốm đau.

Thứ tư, cần bổ sung trường hợp con của người lao động bị bệnh cần thời gian chăm sóc, điều trị dài ngày.

Thứ năm, cần bổ sung vào danh mục các bệnh cần chữa trị dài ngày trong trường hợp lao động nữ thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm phải nằm điều trị dài ngày tại các cơ sở y tế chuyên khoa.

3.2.2 Giải pháp hoàn thiện về chế độ thai sản.

Thứ nhất, cần sửa đổi quy định về cách tính chế độ thai sản theo ngày tạo điều kiện cho người lao động khi nghỉ thai sản..

Thứ hai, cần tăng mức thời gian cho lao động nữ khi lao động nữ đi khám thai trong trường hợp lao động nữ làm việc ở xa tổ chức y tế hoặc mang thai có bệnh lý, thai không bình thường.

Thứ ba, để bảo đảm tính ổn định quỹ bảo hiểm xã hội, cần phải sửa quy định hiện hành, trong thời gian lao động nữ nghỉ việc hưởng chế độ thai sản vẫn phải đóng bảo hiểm xã hội.

3.2.3 Giải pháp hoàn thiện về chế độ hưu trí.

Thứ nhất, cần điều chỉnh tuổi hưởng lương hưu giữa lao động nam và lao động nữ theo hướng quy định thống nhất tuổi nghỉ hưu.

Thứ hai, điều chỉnh tuổi nghỉ hưu của lao động nam và lao động nữ ngang nhau và quy định theo lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu của lao động nam và lao động nữ.

Thứ ba, sửa đổi quy định điều kiện hưởng lương hưu khi người lao động suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

Thứ tư, pháp luật cần điều chỉnh theo hướng, tính chế độ hưu trí cho người lao động nói chung trong đó có lao động nữ bảo đảm tính bình đẳng về tỷ lệ 2% trong trường hợp đóng 16 năm BHXH.

Thứ năm, điều chỉnh tăng mức hưởng BHXH một lần theo quy định mỗi năm đóng BHXH hưởng 2 tháng mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH.

Thứ sáu, điều chỉnh cách tính mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần giữa người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng thuộc khu vực trong và ngoài nhà nước.

Thứ bảy, cần điều chỉnh rút ngắn thời gian đóng BHXH trong trường hợp người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu nhưng còn thiếu không quá 5 năm để đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu, thì họ được đóng tiếp cho đến khi đủ 20 năm.

3.2.4 Giải pháp hoàn thiện về chế độ tử tuất.

Thứ nhất, về mai táng phí: Quy định hiện hành thì người lao động khi chết mà đã có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên, thì người lo mai táng sẽ được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương cơ sở. Quy định này cho thấy người lao động có thời gian tham gia BHXH bắt buộc ngắn, khi chết cũng bằng người lao động có thời gian tham gia BHXH dài. Pháp luật cần có những quy định linh hoạt hơn để đỡ đàn một phần về vật chất cho người lo mai táng, tạo sự công bằng cho những người lao động tham gia BHXH bắt buộc.

Thứ hai, về mức trợ cấp tuất hàng tháng nên xem xét rút ngắn thời gian hoặc ở điều kiện về thời gian có 15 năm tham gia BHXH bắt buộc xuống còn 10 năm, để đảm bảo được quyền và lợi ích chính đáng của người lao động tham gia cũng như thân nhân của họ khi xảy ra sự kiện về bảo hiểm.

3.3 Các giải pháp nâng cao hiệu quả về chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3.3.1 Giải pháp áp dụng chung.

Một là, nâng cao vai trò của các cơ quan nhà nước trong thực hiện chế độ BHXH cho người lao động.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và có chiều sâu về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, pháp luật về BHXH cho người lao động.

Ba là, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành và giám sát việc thực thi pháp luật về BHXH cho người lao động.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc chấp hành, thực thi các quy định về chế độ BHXH bắt buộc cho người lao động.

Năm là, nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn với chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Là tổ chức chính trị xã hội, công đoàn thực hiện chức năng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

3.3.2 Giải pháp tại địa bàn tỉnh Kon Tum.

Một là, tích cực, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu lãnh đạo tỉnh ra kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các quy định, chỉ tiêu về BHXH, BHTN, BHYT gắn với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn tỉnh Kon Tum.

Hai là, tập trung khai thác phát triển các đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo dữ liệu thuế cung cấp, nhất là tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Ba là, thực hiện đúng quy định, có hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử theo kế hoạch của ngành.

Năm là, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp được Tỉnh ủy chỉ đạo tại Chương trình Tỉnh ủy Kon Tum.

Sáu là, xây dựng lộ trình phát triển đối tượng tham gia BHXH đến năm 2030 sát với đề án 248³ của UBND tỉnh.

Bảy là, tiến hành khảo sát, xác định số đơn vị, số lao động trên địa bàn thuộc diện tham gia BHXH, BHYT bắt buộc để có kế hoạch khai thác; giao chỉ tiêu kế hoạch thu cho từng đại lý thu BHXH, BHYT.

³ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành đề án thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

Tám là, thực hiện tốt công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ kịp thời, đúng quy định. Kịp thời điều chỉnh các chế độ cho người lao động khi có văn bản hướng dẫn. Kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý đối tượng và chi trả.

Chín là, thực hiện thẩm định hồ sơ cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho người tham gia, cấp lại, cấp đổi sổ, thẻ theo đúng quy định; xác nhận, chốt sổ BHXH để giải quyết các chế độ BHXH, BHTN kịp thời cho người lao động.

Mười là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ của ngành.

Mười một là, chỉ đạo, hướng dẫn BHXH cấp huyện thực hiện tốt công tác quản lý người hưởng và chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN hàng tháng qua hệ thống Bưu điện.

Mười hai là, tăng cường thực hiện giao dịch hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đối với những loại hồ sơ chưa giao dịch điện tử.

Mười ba là, tập trung thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT đối với các doanh nghiệp nợ đọng, trốn tránh tham gia BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động để thu hồi và giảm nợ đọng.

Mười bốn là, triển khai thành lập các Tổ Nghiệp vụ đối với các đơn vị BHXH cấp huyện trực thuộc đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 969/QĐ-BHXH, ngày 29 tháng 7 năm 2019 của BHXH Việt Nam.

Mười lăm là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN đến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư.

Kết luận chương 3

Việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các quy định chế độ BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kon Tum là việc làm quan trọng và cần thiết. Theo đó, cần hoàn thiện về chế độ BHXH bắt buộc theo hướng phù hợp với chính sách và định hướng phát triển của Đảng và Nhà nước. Các quy định của pháp luật về BHXH bắt buộc cần quy định thêm các chế độ ngắn hạn như chế độ thai sản, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho những người lao động thuộc khối lao động phi chính thức; quy định sự hỗ trợ đóng phí của Nhà nước đối với các trường hợp thuộc diện chính sách.

KẾT LUẬN

BHXH là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước với chủ trương đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần cho mọi người tham gia và hưởng các chế độ BHXH ở mọi thành phần, khu vực kinh tế. Trong những năm qua, công tác BHXH đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần ổn định đời sống của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội và ổn định chính trị - xã hội. Hệ thống chính sách, pháp luật về chế độ BHXH từng bước được hoàn thiện phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; số người tham gia BHXH tăng qua các năm; thực hiện việc chi trả lương hưu và các chế độ BHXH theo đúng quy định của pháp luật; quyền lợi của người tham gia BHYT ngày càng được mở rộng. Quỹ BHXH được hình thành, có kết dư và bảo toàn, tăng trưởng, tham gia đầu tư góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Pháp luật về chế độ BHXH đóng vai trò quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội của một quốc gia trong điều kiện kinh tế thị trường, nhất là những quốc gia đang phát triển có lực lượng lao động làm việc trong khu vực phi chính thức như nông dân, người lao động tự do chiếm một tỷ lệ lớn. Vì vậy, cần từng bước mở rộng vững chắc hệ thống BHXH và an sinh xã hội, tiến tới áp dụng chế độ BHXH cho mọi người.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 Nghị quyết của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020.
2. Luật Bảo hiểm xã hội 58/2014/QH13, ngày 20/11/2014.
3. Luật Bảo hiểm xã hội 71/2006/QH11, ngày 29/06/2006.
4. Nghị định 115/2015/NĐ-CP, ngày 11/11/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.
5. Nghị định 134/2015/NĐ-CP, ngày 29/12/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện.
6. Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 29/12/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội bắt buộc.
7. Thông tư 01/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 18/02/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện.
8. Luật việc làm 38/2013/QH13, ngày 16/11/2013.
9. Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25/6/2015.
10. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.
11. Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 03/8/2018 Nghị quyết về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.
12. Nghị quyết 125/NQ-CP, ngày 08/10/2018 Nghị quyết ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.
13. Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020; Chương trình số 72-CTr/TU, ngày 21/11/2018 Chương trình của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh Kon Tum khóa XV thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

14. Văn bản số 380/UBND-KGVX, ngày 25/02/2019 về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh.

15. Quyết định 248/QĐ-UBND, ngày 20/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành đề án thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

16. Quyết định 166/QĐ-BHXH, ngày 31/01/2019 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam. Ban hành Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

16. Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP, ngày 15/8/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của Bộ luật Hình sự.

17. Quyết định 1215/QĐ-TTg ngày 23/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2020;

18. Báo cáo của BHXH Việt Nam về kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW;

23. Báo cáo tổng kết số 274/BC-UBND ngày 04/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Tổng kết thi hành Luật bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016-2019.